

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 - 5 - 2022  
“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Hoàng Ráng.

Bà Ngô Thị Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thúy K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Nhà số 80, ấp B, xã T, thị xã K2, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Quốc K1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Nhà số 80, ấp B, xã T, thị xã K2, tỉnh L (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của bà Trần Thúy K và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Trần Thúy K trình bày:* Vào năm 2003 bà K với ông K1 kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay bà với ông K1 đã sống ly thân nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K1 trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà K, ông K1 chung sống có ba người con chung tên Đặng Thị Thúy A, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2002, giới tính nữ; Đặng Thị Thúy H, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2004, giới tính nữ và Đặng Quốc T1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010, giới tính nam. Hiện nay hai người con chung tên Đặng Thị Thúy A và Đặng Thị Thúy H đã trưởng thành, không bị mất hoặc bị hạn

chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Riêng người con tên Đặng Quốc T1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010 còn nhỏ, khi ly hôn bà K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trần Thúy K Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án số 10/TB-TLVA ngày 22/02/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 10/TB-TA ngày 22/02/2022 đã niêm yết hợp lệ cho ông K1 theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông K1 không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời bà Trần Thúy K có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Bà Trần Thúy K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Nhà số 80, ấp B, xã T, thị xã K2, tỉnh L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Quốc K1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Nhà số 80, ấp B, xã T, thị xã K2, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho ông K1 theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông K1 không có mặt và bà Trần Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bà K và ông K1 là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Trần Thúy K với ông Đặng Quốc K1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thúy K xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Đặng Quốc K1, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông K1. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà K với ông K1 đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thúy K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà K, ông K1 chung sống có ba người con chung tên Đặng Thị Thúy An, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2002, giới tính nữ; Đặng Thị Thúy Huỳnh, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2004, giới tính nữ và Đặng Quốc Toàn, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010, giới tính nam. Hiện nay hai người con chung tên Đặng Thị Thúy An và Đặng Thị Thúy Huỳnh đã trưởng thành, không bị

mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi bản thân bà K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng người con tên Đặng Quốc Toàn, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010 còn nhỏ, khi ly hôn bà K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà K là hoàn toàn tự nguyện, đúng với nguyện vọng của cháu Toàn. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu của bà K là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà K xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà K cam kết không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với bị đơn ông Đặng Quốc K1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 bà Trần Thúy K phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy K đối với ông Đặng Quốc K1.

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thúy K ly hôn với ông Đặng Quốc K1.

Về con chung: Tiếp tục giao người con tên Đặng Quốc T1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010 cho bà Trần Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đặng Quốc K1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Trần Thúy K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số

0000607 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Trần Thúy K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà Trần Thúy K và ông Đặng Quốc K1 biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- **UBND xã T, TX Kiến K1;**
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**

